

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2026/NĐ-CP) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 20/2026/NĐ-CP; xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai thực hiện; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các sở, ban ngành thành phố liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách về hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh; ưu đãi về thuế; hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng cho doanh nghiệp và thu hút đầu tư.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách; đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đầy đủ nội dung và kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị định số 20/2026/NĐ-CP cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

a) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất tại khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15

- Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

- Thực hiện công bố công khai thông tin trên cổng thông tin, trang tin điện tử của thành phố về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ và diện tích quỹ đất đã đầu tư hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

- Hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15

- Ban hành quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

- Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của thành phố về mức tiền thuê lại đất theo quy định cho các doanh nghiệp được hỗ trợ tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

- Thực hiện hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất theo quy định cho các doanh nghiệp được hỗ trợ tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

c) Hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công

- Ban hành danh mục tài sản công (nhà, đất) cho thuê kèm theo tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài

sản cụ thể cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của thành phố danh mục tài sản công (nhà, đất) cho thuê.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương theo quy định.

3. Thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế

a) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Triển khai miễn, giảm thuế cho các công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đặc biệt, thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu.

b) Miễn thuế thu nhập cá nhân

- Thực hiện miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Áp dụng chính sách miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho các chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản có liên quan khác làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực

- Triển khai chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai chính sách hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Hỗ trợ miễn phí dịch vụ đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các sở, ban ngành thành phố, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; UBND xã, phường

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan và nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến đúng đối tượng; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Tài chính **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phân bổ dự toán ngân sách địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân hằng năm trên địa bàn; xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đề xuất trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ định kỳ **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm** báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội, hiệp hội doanh nghiệp

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ. Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung đề nghị Giám đốc sở, Thủ trưởng

các cơ quan, ban ngành thành phố, UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan chủ động gửi đề xuất, kiến nghị về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

(Đính kèm Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị)./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố (1AD);
- Sở, ban ngành thành phố;
- Thuế thành phố;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XIX;
- Trung tâm XTĐT-TM và DL thành phố;
- UBND xã, phường
- VP. UBND thành phố (2H,3B);
- Lưu VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam

Phục lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2026/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm
I	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến				
1	Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số cơ chế, chính sách cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Thường xuyên	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Văn bản tuyên truyền, phổ biến; đăng tin trên cổng thông tin điện tử.
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch của UBND Thành phố triển khai Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Quý II/2026	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố
II	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh				
1	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất tại khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15				

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm
a)	Rà soát quỹ đất, mặt bằng sản xuất kinh doanh, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	BQL các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; Sở Công Thương; UBND xã, phường	Danh mục quỹ đất
b)	Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.	Năm 2026	Sở Tài chính	BQL các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Quyết định của UBND thành phố
c)	Thực hiện công bố công khai thông tin trên cổng thông tin, trang tin điện tử của thành phố về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ và diện tích quỹ đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Năm 2026	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Tài chính	Đăng tin trên cổng thông tin điện tử

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm
d)	Hình thức, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Thường xuyên	Sở Tài chính	BQL các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản, giấy tờ thực hiện hỗ trợ
2	Hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15.				
a)	Ban hành quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.	Quý III/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành thành phố; UBND xã, phường	Quyết định của UBND thành phố
b)	Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã, phường về mức tiền thuê lại đất theo quy định cho các doanh nghiệp được hỗ trợ tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.	Năm 2026	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;	Các sở, ban ngành thành phố; các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; UBND xã, phường.	Đăng tin trên cổng thông tin điện tử

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm
c)	Hướng dẫn, thực hiện hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuế lại đất theo quy định cho các doanh nghiệp được hỗ trợ tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.	Thường xuyên	Sở Tài chính, Thuế thành phố, Kho bạc Nhà nước khu vực XIX	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	Văn bản hướng dẫn; hồ sơ hỗ trợ; kinh phí hoàn trả
3	<i>Hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công</i>				
a)	Ban hành danh mục tài sản công (nhà, đất) cho thuê kèm theo tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản cụ thể cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.	Quý III năm 2026	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành thành phố, đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	Quyết định của UBND thành phố
b)	Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND xã, phường về danh mục tài sản công (nhà, đất) cho thuê	Năm 2026	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	Đăng tin trên cổng thông tin điện tử
b)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương theo quy định.	Thường xuyên	Sở Tài chính; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan.	- Số doanh nghiệp thụ hưởng; - Kinh phí hỗ trợ
III	Thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế				
1	Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp				

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm
	Triển khai miễn, giảm thuế cho các công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đặc biệt, thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu.	Thường xuyên	Thuế thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	- Số doanh nghiệp thụ hưởng; - Kinh phí hỗ trợ
2	Miễn thuế thu nhập cá nhân				
	- Thực hiện miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. - Áp dụng chính sách miễn thuế 02 năm và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo cho các chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Thường xuyên	Thuế thành phố	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	- Số cá nhân thụ hưởng; - Kinh phí hỗ trợ
IV	Hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực				

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm
1	Triển khai chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	- Số doanh nghiệp thụ hưởng; - Kinh phí hỗ trợ
2	Triển khai chính sách hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.	Thường xuyên	Thuế thành phố	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	Số doanh nghiệp thụ hưởng
3	Hỗ trợ miễn phí dịch vụ đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Thường xuyên	Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch thành phố	Các sở, ban ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường.	- Số lượng doanh nghiệp thụ hưởng; - Kinh phí hỗ trợ